

Số: 44/2024/NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****(V/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thế giới số;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024.
- Nghị quyết HĐQT số 35/2024/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 40/2024/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024;
- Thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 81/2024/DGW-ĐT ngày 12/11/2024;
- Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 02/12/2024;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 43/2024/BBH-HĐQT ngày 04/12/2024;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024, như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thế giới số
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:**
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 217.320.169 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 217.168.700 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 151.469 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 2.000.000 cổ phiếu, tương ứng 0,92% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

7. Ngày kết thúc đợt phát hành: 02/12/2024
8. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: trong tháng 12/2024 – 01/2025
9. Số cổ phiếu đã phân phối: 2.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
10. Số lượng người lao động được phân phối: 80 người. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.
11. Tổng số tiền thu được: 20.000.000.000 đồng

Điều 2: Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



ĐOÀN HỒNG VIỆT

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/2024/NQ-HĐQT ngày 04/12/2024)

STT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Tổng số tiền đã nộp (đồng)
1	AN THANH HẢI	40.000	40.000	400.000.000
2	BÙI VĂN THỌ	3.000	3.000	30.000.000
3	ĐÀO HỒNG SƠN	14.000	14.000	140.000.000
4	ĐÀO THU HƯƠNG	2.000	2.000	20.000.000
5	ĐỖ QUANG ĐẠT	20.000	20.000	200.000.000
6	ĐỖ ỨC HÒA TRANG	3.000	3.000	30.000.000
7	ĐOÀN ANH TUẤN	6.000	6.000	60.000.000
8	HÀ THỊ XUÂN	2.000	2.000	20.000.000
9	HỒ TẤN KHƯƠNG	2.000	2.000	20.000.000
10	HOÀNG VIỆT	5.000	5.000	50.000.000
11	HỨA TUẤN NGỌC	5.000	5.000	50.000.000
12	HỨA VĂN TÂM	5.000	5.000	50.000.000
13	HUỲNH NGỌC LIÊN	20.000	20.000	200.000.000
14	HUỲNH VŨ THIÊN DI	5.000	5.000	50.000.000
15	LÊ KHẢ TÚ	15.000	15.000	150.000.000
16	LÊ PHÚ QUỐC	2.000	2.000	20.000.000

STT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Tổng số tiền đã nộp (đồng)
17	LÊ THANH VINH	50.000	50.000	500.000.000
18	LÊ THỊ CHUYỀN	5.000	5.000	50.000.000
19	LÊ VĂN QUÂN	3.000	3.000	30.000.000
20	LÝ TIẾN LONG	3.000	3.000	30.000.000
21	MAI NHẬT THIÊN	150.000	150.000	1.500.000.000
22	MAI THỊ THÚY THOA	180.000	180.000	1.800.000.000
23	MAI VŨ LUÂN	2.000	2.000	20.000.000
24	NGÔ HỒNG ĐIẾP	2.000	2.000	20.000.000
25	NGÔ THỊ HUỖN	180.000	180.000	1.800.000.000
26	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	50.000	50.000	500.000.000
27	NGUYỄN DUY MẠNH	3.000	3.000	30.000.000
28	NGUYỄN HẢI KHÔI	25.000	25.000	250.000.000
29	NGUYỄN HOÀI NAM	8.000	8.000	80.000.000
30	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	2.000	2.000	20.000.000
31	NGUYỄN HỮU TRỌNG	20.000	20.000	200.000.000
32	NGUYỄN HUY MINH	2.000	2.000	20.000.000
33	NGUYỄN MINH HẢI	25.000	25.000	250.000.000
34	NGUYỄN NHƯ' Ý	2.000	2.000	20.000.000
35	NGUYỄN THÁI PHÚC	10.000	10.000	100.000.000

STT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Tổng số tiền đã nộp (đồng)
36	NGUYỄN THANH NHÀN	2.000	2.000	20.000.000
37	NGUYỄN THANH TOÀN	2.000	2.000	20.000.000
38	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	3.000	3.000	30.000.000
39	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	3.000	3.000	30.000.000
40	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	5.000	5.000	50.000.000
41	NGUYỄN THỊ NHUNG	5.000	5.000	50.000.000
42	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	2.000	2.000	20.000.000
43	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	180.000	180.000	1.800.000.000
44	NGUYỄN THỊ THÙY	2.000	2.000	20.000.000
45	NGUYỄN THỊ TRUNG KIẾN	150.000	150.000	1.500.000.000
46	NGUYỄN THIÊN DUY	6.000	6.000	60.000.000
47	NGUYỄN THU GIANG	2.000	2.000	20.000.000
48	NGUYỄN THU HOÀI	35.000	35.000	350.000.000
49	NGUYỄN TIẾN CHUNG	5.000	5.000	50.000.000
50	NGUYỄN VĂN LỰC	2.000	2.000	20.000.000
51	NGUYỄN VĂN THUẬN	10.000	10.000	100.000.000
52	NGUYỄN XUÂN VINH	2.000	2.000	20.000.000
53	NHỮ ĐÌNH NAM	2.000	2.000	20.000.000
54	PHẠM HOÀNG LONG	2.000	2.000	20.000.000

STT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Tổng số tiền đã nộp (đồng)
55	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG KHUÊ	10.000	10.000	100.000.000
56	PHẠM THANH MAI	6.000	6.000	60.000.000
57	PHẠM THỊ NGỌC LINH	5.000	5.000	50.000.000
58	PHẠM THỊ QUYẾT	150.000	150.000	1.500.000.000
59	PHAN THANH BÌNH	2.000	2.000	20.000.000
60	PHAN THỊ NGỌC HỒNG	5.000	5.000	50.000.000
61	QUÁCH THỊ NGÀ	165.000	165.000	1.650.000.000
62	TẶNG CAM XUNG	5.000	5.000	50.000.000
63	TẶNG THỊ MỸ HẰNG	5.000	5.000	50.000.000
64	TÔ TIỂU NGỌC	10.000	10.000	100.000.000
65	TÔ TIỂU YẾN	6.000	6.000	60.000.000
66	TRẦN HỮU TRÍ	5.000	5.000	50.000.000
67	TRẦN MINH THẢO	6.000	6.000	60.000.000
68	TRẦN MINH TOÀN	2.000	2.000	20.000.000
69	TRẦN THANH HÒA	2.000	2.000	20.000.000
70	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	3.000	3.000	30.000.000
71	TRẦN THỊ HƯƠNG TRANG	2.000	2.000	20.000.000
72	TRẦN THỊ THU HIỀN	125.000	125.000	1.250.000.000
73	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	150.000	150.000	1.500.000.000

STT	Họ và tên	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (cổ phiếu)	Tổng số cổ phiếu đã mua (cổ phiếu)	Tổng số tiền đã nộp (đồng)
74	TRẦN THUY VÂN	6.000	6.000	60.000.000
75	TRỊNH NHẬT MINH	5.000	5.000	50.000.000
76	TRƯƠNG ANH KIỀU	5.000	5.000	50.000.000
77	VÕ NGỌC HOÀN	2.000	2.000	20.000.000
78	VÕ THỊ PHƯƠNG TRANG	2.000	2.000	20.000.000
79	VŨ THỊ MAI HÂN	20.000	20.000	200.000.000
80	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	5.000	5.000	50.000.000
TỔNG CỘNG		2.000.000	2.000.000	20.000.000.000



